

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật và quản lý, sử dụng lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Kế hoạch 908/KH- UBND ngày 25/5/2017 về việc thực hiện Đề án “Phòng ngừa giải quyết đình công, tập trung đông người trái luật, phá rối ANTT của người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017- 2020”.

Căn cứ Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 16/01/2018 của Ủy ban nhân dân Thị xã về tổ chức Tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

Sau khi thống nhất với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động - TB&XH thị xã Bỉm Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về chấp hành pháp luật và quản lý, sử dụng lao động tại các doanh nghiệp (Có danh sách kèm theo), gồm các ông, bà có tên sau:

1. Trưởng đoàn: Bà Lê Thị Lan, Q. Trưởng phòng Lao động-TB&XH Thị xã;

2. Phó Trưởng đoàn:

- Ông Nguyễn Thanh Bình, Phó trưởng Công an Thị xã;

- Bà Trịnh Thị Diễm Lệ, Chủ tịch Liên đoàn Lao động Thị xã;

3. Các thành viên:

- Ông Nguyễn Văn Phương, Trưởng phòng Y tế Thị xã;

- Ông Hà Xuân Đức, Phó Chủ tịch UB MTTQ Thị xã;

- Bà Lưu Thị Thúy, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội Thị xã;

- Ông Lê Tất Thành, Đội phó đội an ninh Công an Thị xã;

- Ông Phan Anh Dũng, chuyên viên phòng Lao động- TB&XH.

Điều 2. Đoàn kiểm tra:

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và quản lý, sử dụng lao động tại các doanh nghiệp.

- Nội dung kiểm tra: Theo đề cương gửi kèm.
- Qua kiểm tra có kết luận về việc thực hiện pháp luật lao động, hướng dẫn thực hiện theo đúng pháp luật; kiến nghị hoặc thực hiện các biện pháp xử lý những vi phạm pháp luật.

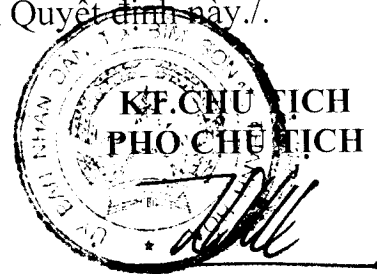
(Có danh sách, thời gian tại các doanh nghiệp và nội dung kiểm tra kèm theo)

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND - UBNDThị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Giám đốc doanh nghiệp có tên trong danh sách kiểm tra và các ông bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

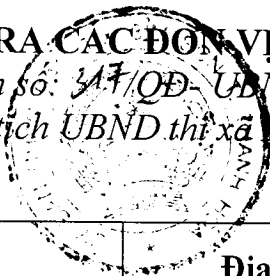
- Như: Điều 3;
- Lưu: VT, LĐT BXH.



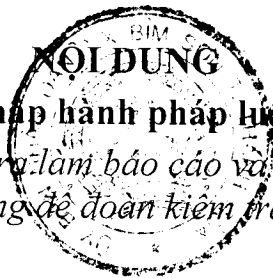
Mai Đình Lâm

DANH SÁCH KIỂM TRA CÁC ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN 2018

(Kèm theo Quyết định số: 347/QĐ-UBND ngày 22/01/2018
của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn)



Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ	Thời gian kiểm tra dự kiến
1	Công ty TNHH Vaude Việt Nam	Đường Trần Phú- P. Lam Sơn	8h- 11h 30 ngày 05/02/2018
2	Công ty TNHH Tae il Beauty	Khu 5- P. Bắc Sơn	14h- 17h ngày 05/02/2018
3	Công ty TNHH Y.S Vina	Khu CN Bim Sơn	8h- 11h 30 ngày 06/02/2018
4	Công ty TNHH BOW international	Khu CN Bim Sơn	14h- 17h ngày 06/02/2018
5	Công ty TNHH K.H Vina	Khu CN Bim Sơn	8h- 11h 30 ngày 07/02/2018



Nội dung kiểm tra chấp hành pháp luật tại các doanh nghiệp
(Đề nghị các đơn vị kiểm tra làm báo cáo và chuẩn bị các hồ sơ liên quan theo đề cương để đoàn kiểm tra làm việc)

I. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp:

Loại hình doanh nghiệp: Năm thành lập:.....

Địa chỉ:.....

Số Điện thoại: Fax:.....

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu:.....

II. Tình hình thực hiện pháp luật về lao động

1. Lĩnh vực lao động

a) Tuyển dụng lao động và đào tạo lao động

- Số lao động tuyển mới năm 2017.

- Hình thức và phương thức tuyển, quy chế tuyển dụng lao động.

Việc thu phí tuyển dụng người lao động, nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc người lao động để đảm bảo thực hiện Hợp đồng lao động.

- Hình thức đào tạo.

- Thời gian thử việc người lao động.

- Thực hiện ký kết hợp đồng học nghề, tập nghề (nếu có).

b) Thực hiện hợp đồng lao động

- Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động.

- Số người thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động.

- Số người ký kết hợp đồng lao động, cụ thể:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng.

+ Hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

+ Hợp đồng lao động có thời hạn dưới 03 tháng.

- Số lượng lao động thuê lại.

- Số người chưa được ký kết hợp đồng lao động, lý do.

- Số lao động bị mất việc trong năm; số người được trả trợ cấp mất việc là (nếu có, kèm theo danh sách); việc báo cáo cơ quan quản lý về lao động trước cho nhiều người lao động mất việc làm.

- Số lao động thôi việc (trong đó lao động tự ý bỏ việc, lao động chấm dứt HĐLĐ, lao động bị sa thải); việc trả trợ cấp thôi việc cho người lao động thôi việc đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc.

c) Thỏa ước lao động tập thể

- Quy trình ban hành có dân chủ, đồng thuận, thống nhất không;

- Nội dung có vấn đề gì chưa rõ, chưa cụ thể;

- Thực hiện việc thông báo rộng rãi, niêm yết công khai chưa;
- Đã báo cáo bản thỏa ước lao động tập thể đến các cơ quan quản lý nhà nước chưa (qua Phòng LĐTBXH huyện, Sở LĐTBXH).

d) Thời gian làm việc và nghỉ ngơi

- Thời gian làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường.
- Thời gian làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
- Việc thực hiện các quy định về thời gian nghỉ ngơi.
- Số giờ làm theo hàng ngày, hàng tuần và hàng năm.
- Việc thực hiện các quy định về nghỉ lễ, Tết, nghỉ việc riêng có lương.
- Số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc bình thường; lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
- Lịch nghỉ hàng năm (nghỉ phép) của người lao động. Văn bản của người sử dụng lao động về thông báo lịch nghỉ hàng năm của người lao động.

e) Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng.
- Thu nhập thấp nhất, cao nhất, bình quân.
- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng (theo thời gian, theo sản phẩm, khoán).
- Việc xây dựng gửi hệ thống thang lương, bản lương, định mức lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động (phòng Lao động- TBXH).
- Xây dựng quy chế trả lương, quy chế thưởng.
- Tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ngày nghỉ lễ, nghỉ tết, cách tính.
- Tiền lương làm việc vào ban đêm, cách tính.
- Việc trả lương những ngày chưa nghỉ hàng năm hoặc nghỉ chưa hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động.
- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm.
- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động.
- Tiền ăn ca (nếu có).
- Chế độ đãi ngộ; hỗ trợ tiền xăng xe, tặng quà sinh nhật, tổ chức đi thăm quan du lịch, kỷ niệm 8/3, 20/10, các dịp lễ Tết....

f) An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Việc phân loại lao động làm nghề nặng nhọc độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục do Bộ LĐTBXH phối hợp với Bộ Y tế ban hành.
- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; thành lập hội đồng bảo hộ lao động; mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; phạt định chế độ trách nhiệm cá nhân về bảo hộ lao động.

- Việc lấy ý kiến tổ chức đại diện tập thể lao động khi xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Số cán bộ là công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động (nếu có), trong đó số cán bộ chuyên trách.

- Số cán bộ làm công tác y tế (nếu có).

- Việc thực hiện định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng...

- Tổng số các loại máy, vật tư, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng (thiết bị nâng, tời, kéo thiết bị chịu áp lực, hệ thống lạnh...); số máy, thiết bị vật tư đã kiểm định.

- Số người sử dụng lao động và người lao động đã được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, số người chưa được huấn luyện, lý do; số người đã được cấp giấy chứng nhận an toàn, thẻ an toàn, số chưa được cấp, lý do.

- Việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm các công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

- Việc xây dựng, niêm yết các nội quy, quy trình vận hành các loại máy, thiết bị và các biện pháp làm việc và môi trường xung quanh.

- Việc xây dựng các luận chứng về các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động tại nơi làm việc và môi trường xung quanh.

- Việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

- Tổng số vụ tai nạn lao động trong năm.

- Số vụ tai nạn lao động đã được điều tra. Số người bị tai nạn lao động đã được giám định sức khỏe. Số người bị tai nạn lao động đã bố trí trở lại làm việc.

- Việc thực hiện các chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Số vụ tai nạn lao động đã khai báo với Sở LĐTBXH.

- Việc xây dựng các phương án xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp và tổ chức luyện tập định kỳ.

- Đo, kiểm tra môi trường tại nơi làm việc, Số mẫu đã đo, số mẫu đạt tiêu chuẩn và số mẫu không đạt tiêu chuẩn, các biện pháp giảm thiểu các mối nguy hiểm, có hại, cải thiện điều kiện làm việc.

- Trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra tai nạn, sự cố, tai nạn lao động.

- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động làm việc trong điều kiện có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp; hồ sơ theo dõi sức khỏe của người lao động.

g) Lao động đặc thù

*** Thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ:**

+ Thực hiện quy định về thời gian làm việc đối với lao động nữ làm các công việc nặng nhọc, độc hại; lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, nuôi con dưới 12 tháng tuổi, lao động nữ trong thời gian kinh nguyệt.

+ Những trường hợp sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ trong doanh nghiệp.

+ Việc bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động.

*** Đối với lao động là người nước ngoài.**

- + Tổng số người nước ngoài doang nghiệp đang sử dụng, quốc tịch.
- + Số lao động là người nước ngoài thuộc đối tượng phải có giấy phép lao động.
- + Số đã được cấp giấy phép lao động, số chưa được cấp giấy phép.

h) Kỹ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Xây dựng và đăng ký Nội quy lao động.
- Số vụ việc đã xử lý kỷ luật lao động theo hình thức; trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương (nếu có).
- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất.

2. Lĩnh vực Bảo hiểm

- Số người thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, trong đó:
 - + Số người đã tham gia.
 - + Số người chưa tham gia (có danh sách kèm theo, nếu có), lý do.
- Số lao động không tham gia BHXH bắt buộc và thực hiện các chế độ, chính sách đối với những lao động này.

- Số tiền phải nộp cho cơ quan BHXH hàng tháng, số tiền còn nợ, lý do.
- Thực hiện các chế độ BHXH đối với người lao động.
- Việc trả sổ BHXH cho người lao động khi người lao động thôi việc.
- Số lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

3. Lĩnh vực Công đoàn

- Việc xây dựng, thành lập tổ chức công đoàn cơ sở; Năm cụ thể danh sách trích ngang thành viên BCH, số hội viên công đoàn cơ sở, mô hình tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp hiện nay đã đúng quy định, phù hợp chưa.

- Đánh giá tình hình hoạt động của công đoàn cơ sở, sổ sách hoạt động, duy trì gian ban, sinh hoạt.

- Những vấn đề đang nảy sinh hiện tổ chức Công đoàn đang phối hợp với đại diện doanh nghiệp để xem xét xử lý.

- Các kênh lắng nghe ý kiến phản ánh của công nhân (thông qua hòm thư góp ý hay phân công người trực tiếp làm việc, đối thoại với công nhân), thực tế đã bố trí như thế nào (có hay không có); quy trình xử lý thông tin do công nhân phản ánh được thực hiện như thế nào, có hồi đáp đến công nhân không.

- Nếu chưa có tổ chức công đoàn: Hướng dẫn doanh nghiệp thành lập (có quy trình cụ thể).

- Làm việc với đại diện người lao động để nắm tâm tư nguyện vọng và những vấn đề nổi lên trong thực hiện chính sách và quản lý đối với người lao động (để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp).

4. Lĩnh vực Y tế: Kiểm tra chấp hành các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm

- Lưu mẫu thức ăn
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cấp dưỡng.
- Cơ sở vật chất, các thiết bị dụng cụ phục vụ nấu ăn.
- Nguồn gốc nguyên liệu nấu ăn.
- Xử lý chất thải nấu ăn, sinh hoạt.

5. Công tác Công an

- Kiểm tra việc xây dựng nội quy, quy chế bảo vệ doanh nghiệp.
- Kiểm tra việc xây dựng Kế hoạch đảm bảo ANTT, Kế hoạch PCCC.
- Kiểm tra chứng chỉ đào tạo của số bảo vệ doanh nghiệp, có trang phục, thẻ bảo vệ đúng quy định không; hợp đồng bảo vệ; phương án kế hoạch tuần tra, kiểm tra tại doanh nghiệp.
- Kiểm tra việc trang bị CCHT cho lực lượng bảo vệ (sổ sách theo dõi, chủng loại, số lượng, giấy phép sử dụng, nguồn gốc, nơi cất giữ).
- Kiểm tra việc bố trí sử dụng các phương tiện kỹ thuật giám sát ANTT (như: Camera, thiết bị báo động...) để bảo vệ các khu quan trọng.
- Kiểm tra hoạt động của người nước ngoài tại doanh nghiệp: Việc chấp hành pháp luật Việt Nam, khai báo lưu trú.
- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ đảm bảo môi trường trong sản xuất, kinh doanh.
- Kiểm tra công tác PCCC của doanh nghiệp: Tổ chức tập huấn, diễn tập; Công cụ, phương tiện về PCCC.
- Kiểm tra việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động: Có thực hiện hay không thực hiện.
Nếu có thì thực hiện như thế nào (thông qua truyền thanh nội bộ, trực quan bằng băng rôn, khẩu hiệu, bảng ảnh, tờ rơi hoặc qua hội nghị công nhân), nội dung, thời lượng, thời điểm tuyên truyền (có tài liệu chứng minh).
- Kiểm tra việc xây dựng các hình thức tự quản của doanh nghiệp: Có hay không có (nếu có thì mô hình tổ chức và hoạt động cụ thể như thế nào).

III. Kiến nghị đề xuất của doanh nghiệp đối với đoàn kiểm tra (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....